

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2020
“V/v Ly hôn, nuôi con chung khi
ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng.

2. Ông Hà Đình Sở.

Thư ký phiên tòa: Ông Đình Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 “về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/QĐST-DS ngày 28/5/2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Phùng Thị Q**, sinh năm 1993.

HKTT: Xóm Gò Đa, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Trại, xã Hương càn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Đình Văn T**, sinh năm 1989.

HKTT: Xóm Gò Đa, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Q đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phùng Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q kết hôn với anh Đinh Văn T có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tháng 8 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh T tại xã Yên Lãng một thời gian, sau đó vợ chồng bàn với nhau cùng đi Hà Nội để làm ăn, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Thời gian gần đây cuộc sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, gay gắt nhất là khoảng tháng 7 năm 2019 vợ chồng xảy ra cãi nhau, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, vì vợ chồng đều đi Hà Nội làm ăn nên có nhiều mối quan hệ bạn bè, từ đó dẫn đến vợ chồng có nghi ngờ tình cảm của nhau, anh T không tin tưởng chị Q, hay ghen tuông vô cớ rồi tìm cách để gây sự với chị, khi chị Q giải thích, khuyên bảo nhiều lần thì anh T có đánh chị ngay tại chỗ làm, từ khi bị anh T đánh ngay tại chỗ làm thì chị Q không dám gặp lại anh T nữa, anh thường xuyên gọi điện đe dọa chị, vì vậy chị phải trốn tránh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa, bản thân chị Q cũng đi làm ở Hà Nội và khi về thì về nhà bố mẹ để chị ở xóm Trại, xã Hương Cần để ở không về nhà chung sống với anh T nữa. Chị Q xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh T để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị Q có 01 con chung là cháu Đinh Mạnh C, sinh ngày 07/6/2014, hiện cháu đang ở với anh T tại xã Yên Lãng. Khi ly hôn chị Q đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, chị Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay chị Q đi làm ăn xa nhà, không có chỗ ăn ở ổn định, nên không đảm được việc nuôi con nên chị nhất trí để anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Q xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đinh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị Q trình bày là đúng. Theo anh T thì vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ đến tháng 7 năm 2019 tại chỗ làm thuê dưới Hà Nội vợ chồng xảy ra cãi nhau, xúc phạm nhau về chuyện tình cảm, lúc nóng giận không kiềm chế được bản thân anh có đánh chị Q ngay tại chỗ làm, nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự việc trên cũng xuất phát từ vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, trong suy nghĩ, trong việc làm ăn kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay,

chị Q đi làm thì về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hương Cần đẻ ở không có liên lạc gì với anh. Anh T có gọi điện, nhắn tin để bảo chị Q về nhà thì chị không nghe máy. Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh T không đồng ý, vì theo anh T thì anh vẫn còn tình cảm với chị Q, mặt khác anh không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của cả bố mẹ. Nếu chị Q vẫn cương quyết ly hôn không muốn chung sống với anh nữa thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh T có 01 con chung là cháu Đình Mạnh C, sinh ngày 07/6/2014, hiện cháu đang ở với anh T và bố mẹ anh. Nếu ly hôn anh T xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T xác định vợ chồng không có, khi ly hôn anh không có đề nghị gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 15/5/2020; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh Đình Văn T. Về con chung: Giao cháu Đình Mạnh C, sinh ngày 07/6/2014 cho anh Đình Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu C thành niên. Chị Quyên không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Phùng Thị Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 21/02/2020 chị Phùng Thị Q nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Đình Văn T, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là

đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Q và anh Đinh Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/8/2013 tại UBND xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến khoảng tháng 7 năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mà không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề, vợ chồng chính thức sống ly thân từ thời gian tháng 7 năm 2019 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, giữa hai bên không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Q và anh T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng dẫn đến cãi nhau, đánh nhau, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, thực tế hôn nhân giữa chị Q và anh T không còn tồn tại. Tại biên bản lấy lời khai của ông Đinh Văn T bố đẻ của anh T và qua xác minh về tình trạng hôn nhân tại khu dân cư xóm Gò Đa, xã Yên Lãng cũng xác định vợ chồng anh T chị Q có mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và không có sự chia sẻ gì, vợ chồng một thời gian dài sống ly thân không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ là không thực tâm, vì anh T không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm mà càng làm cho mâu thuẫn kéo dài. Tòa án cũng đã báo anh T đến để hòa giải, đưa ra những quan điểm, tài liệu, chứng cứ để thuyết phục chị Q, mong chị Q có thể vì con cái mà bỏ qua mâu thuẫn để về chung sống với nhau, nhưng anh T cũng không đến Tòa án để tiếp tục hòa giải, chị Q cũng có gọi điện nhiều lần nhưng anh không nghe máy, điều đó thể hiện anh T tự bỏ mặc mâu thuẫn vợ chồng, không cố gắng để hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình. Vì vậy chị Q xin ly hôn với anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Mạnh C, sinh ngày 07/6/2014, hiện cháu đang ở với anh T tại xã Yên Lãng. Tại bản tự khai, các biên bản phiên họp và biên bản hòa giải thì khi ly hôn

chị Q và anh T đều thống nhất, thỏa thuận để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến khi thành niên, anh T tự nguyện không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao cháu Đình Mạnh C cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các đương sự, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Q và anh T đều xác định vợ chồng không có, ly hôn chị Q và anh T đều không có đề nghị gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Q phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Q đối với anh Đình Văn T. Xử cho chị Phùng Thị Q được ly hôn anh Đình Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đình Mạnh C, sinh ngày 07/6/2014 cho anh Đình Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu thành niên. Chị Phùng Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị Q không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2018/0002031 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Hương Cần;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Quang Khải